

Lam Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP .HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức : Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn
- Mã chứng khoán: LSS
- Địa chỉ trụ sở chính: Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa
- Điện thoại: 02378.99.66.67
- Fax: 02373.834.092
- Người thực hiện công bố thông tin: Lê Văn Tân
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Đăng tải tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên LASUCO năm 2021/2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/11/2021 tại đường dẫn : <http://www.lasuco.vn/>, <http://www.lasuco.com.vn/>,

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021/2022;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021/2022;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP mía đường Lam Sơn;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP mía đường Lam Sơn.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Tân

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021-2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Mía đường Lam Sơn;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021/2022 ngày 06/11/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành và quản trị niên độ 2020/2021; Thông qua báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ; Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Các chỉ tiêu chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất:

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu có VAT	1.960.383.224.322
2	Doanh thu thuần	1.846.470.514.425
3	Lợi nhuận trước thuế	28.083.733.867
4	Lợi nhuận sau thuế	22.853.087.369
5	Tổng tài sản – Nguồn vốn tại 30/06/2021	2.518.196.12.547
6	Nguồn vốn chủ sở hữu tại 30/06/2021	1.553.495.082.231

Điều 2: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2020/2021;

ĐVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/06/2021. Trong đó:	85.205.782.536

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
-	Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang	59.646.578.164
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2020/2021	25.559.204.372
II	Trích lập các quỹ (theo quy định)	5.111.840.875
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.555.920.437
-	Trích lập quỹ khen thưởng (5%)	1.277.960.219
-	Trích lập quỹ phúc lợi (5%)	1.277.960.219
III	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (= (I)-(II))	80.093.941.661
IV	Lợi nhuận được phép phân phối cho cổ đông (theo Báo cáo hợp nhất, đã trừ trích lập các quỹ theo quy định)	47.507.413.964
-	Mức cổ tức bằng cổ phiếu: 6,5%. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Năm 2019/2020: 4,5% ➢ Năm 2020/2021: 2% 	650 đồng/CP
-	Số cổ phiếu đang lưu hành	68.522.750

Điều 3: Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019/2020, 2020-2021; Tờ trình chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

3.1 Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019-2020, 2020-2021:

- 1 **Tổ chức phát hành:** Công ty CP mía đường Lam Sơn
- 2 **Mã chứng khoán:** LSS
- 3 **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 4 **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 5 **Vốn điều lệ:** 700.000.000.000 đồng
- 6 **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*):** 68.522.750 cổ phiếu. (*)Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tạm chốt tại thời điểm lập Phương án chi trả. Số lượng chính thức sẽ được ghi nhận tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức.
- 7 **Tỷ lệ cổ tức chi trả:** 6,5% trên cổ phiếu lưu hành (650 đồng/cổ phiếu). Trong đó:

➤ Năm 2019/2020: 4,5%

➤ Năm 2020/2021: 2%

- 8 Khối lượng cổ phiếu dự kiến chi trả cổ tức:** 4.453.978 cổ phiếu (tối đa không quá 4.550.000 cổ phiếu)
- 9 Nguồn thực hiện:** Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm ngày 30/06/2021
- 10 Thời gian thực hiện:** Quý I-II năm 2022
- 11 Đối tượng chi trả cổ tức:** Cổ đông hiện hữu
- 12. Hình thức phân phối:** Cổ đông có tên tại ngày chốt danh sách sở hữu cuối cùng sẽ được nhận cổ phiếu từ việc chia cổ tức năm 2019/2020 và 2020/2021 với tỷ lệ 100:6,5 (tương đương 6,5%), tức là cổ đông có 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được quyền nhận thêm 6,5 cổ phiếu.
- Xử lý cổ phiếu lẻ:** Cổ phần được nhận từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến đơn vị. Ví dụ: Cổ đông A hiện đang sở hữu 1.234 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, số lượng cổ phần cổ đông A nhận được cổ tức bằng cổ phiếu được xác định như sau: $1.234 \times 6,5:100 = 80,21$ cổ phần. Theo quy tắc trên, số lượng 0,21 cổ phần sẽ bị hủy bỏ. Như vậy cổ đông A nhận được số 80 cổ phiếu mới.
- Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- 13. Niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:**
- Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức năm 2019/2020 và 2020/2021 sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành.
- 14. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:**
- Lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty; pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích của cổ đông.
 - Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty.
 - Lập hồ sơ đăng ký bổ sung, niêm yết bổ sung: thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu được phát hành theo phương án trên.
 - Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu.
 - Và phê chuẩn các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

3.2 Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

*Nội dung phương án:

1. Tổ chức phát hành:	CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN
2. Vốn điều lệ hiện tại:	700.000.000.000 đồng
3. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn
4. Mã cổ phiếu:	LSS
5. Sàn niêm yết:	HOSE
6. Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
7. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*):	68.522.750 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tạm chốt tại thời điểm lập phương án chào bán cổ phiếu. Số lượng chính thức sẽ được ghi nhận tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
9. Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	30.000.000 (ba mươi triệu) cổ phiếu
11. Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:	300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ đồng)
12. Đối tượng chào bán:	Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
13. Tỷ lệ thực hiện quyền:	497:200, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 497 quyền mua sẽ được mua thêm 200 cổ phiếu mới, số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
14. Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
15. Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Giá trị sổ sách của cổ phiếu LSS tại thời điểm 30/06/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là: 22.190 đồng. Theo thống kê, thị giá của cổ phiếu LSS (đang giao dịch tại HOSE) dao động ở mức (tính trung bình giá đóng cửa từ 01/09/2021 - 23/09/2021): 14.420 đồng/cổ phần. Tuy nhiên, đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng chào bán thành

	công nhằm đảm bảo nguồn vốn, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.
16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:	Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.
17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có):	Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có) sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán được phép thấp hơn giá thị trường của cổ phiếu và giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
18. Hạn chế chuyển nhượng:	- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không hạn chế chuyển nhượng; - Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
19. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
20. Thời gian thực hiện dự kiến:	Trong năm 2022, sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.

***Mục đích/Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 300.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty.

***Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm:**

ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã chào bán sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

***Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị một số nội dung sau:

- Lựa chọn Công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán;
- Xây dựng, hoàn thiện, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, kể cả chỉnh sửa số lượng cổ phiếu phát hành, tỷ lệ thực hiện quyền nhưng không được vượt số lượng cổ phiếu phát hành được Đại hội thông qua; Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần).
- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông.
- Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và ĐHĐCĐ gần nhất việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật (nếu có).
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có).
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

- Ngoài các nội dung uỷ quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4: Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2021/2022:

DVT: 1.000.000 Đồng

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	THỰC HIỆN NIÊN ĐỘ 2020/2021	KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2021/2022	SỐ SÁNH (%)
1	Doanh thu	1.846.470	2.600.000	140,8
2	Lợi nhuận trước thuế	28.083	99.660	354,9
3	Cổ tức (%)	2%	8%	400

Điều 5: Thông qua Tờ trình trả thù lao và chi phí hoạt động niên độ 2021/2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

5.1 Chi phí hoạt động, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Được tính bằng 0,4% doanh thu.

Trong đó: Mức thù lao của HĐQT như sau:

- Chủ tịch: 20 triệu đồng/ tháng
- Phó chủ tịch: 15 triệu đồng/ tháng
- Ủy viên: 10 triệu đồng/ tháng

Mức thù lao của Ban kiểm soát như sau:

- Trưởng ban: 15 triệu đồng/ tháng
- Phó ban: 10 triệu đồng/tháng
- Ban viên: 7 triệu đồng/ tháng

Chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định.

5.2 Thương đạt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao cho năm tài chính 2021/2022

Thưởng cho HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và Cán bộ công nhân viên Công ty 5% lợi nhuận đạt được theo kế hoạch do Đại hội cổ đông giao.

Điều 6: Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2021/2022.

Đại hội thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021/2022 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

Điều 7: Thông qua Tờ trình cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT

Đại hội thống nhất thông qua cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình sau:

- Đại hội đồng Cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc

Đại hội thống nhất thông qua các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Điều 8: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021-2026:

8.1 Kết quả bầu HĐQT:

- Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI gồm các thành viên có tên sau:
 1. Ông Lê Văn Tân
 2. Ông Lê Trung Thành
 3. Bà Lê Thị Huệ
 4. Ông Phùng Thanh Hải
 5. Ông Nguyễn Thanh Tân

8.2 Kết quả bầu Ban Kiểm soát:

- Các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ VI gồm các thành viên có tên sau:
 1. Ông Lê Huy Hùng
 2. Ông Trình Đình Toán
 3. Ông Nguyễn Thành Tâm

Điều 9: Thông qua Tờ trình quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Điều 10: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021/2022 thông qua và có hiệu lực ngay sau khi ĐHCĐ biểu quyết thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lãnh đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này theo đúng quy định.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

P.TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN QUANG

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ VĂN TAM

**PCT TT HĐQT – TỔNG
GIÁM ĐỐC**



LÊ VĂN TÂN

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021/2022
(Từ 01/07/2021 - 30/06/2022)

PHẦN I

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH TỔ CHỨC CUỘC HỌP

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn
- Trụ sở chính: Thị trấn Lam Sơn, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa
- Mã số doanh nghiệp: 2800463346 do Sở KHĐT Thanh Hóa cấp.

2. Thời gian và địa điểm đại hội

- Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 06 tháng 11 năm 2021
- Địa điểm: Trụ sở Công ty CP mía đường Lam Sơn, Thị trấn Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa

3. Thành phần triệu tập

- Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Tổng giám đốc
- 5.541 cổ đông sở hữu tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết là 68.224.150 cổ phần (theo danh sách cổ đông đã chốt có quyền tham dự Đại hội).

II. BÁO CÁO XÁC NHẬN CỔ ĐÔNG THAM DỰ, ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Ông Lê Huy Hùng – Phó Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Đến thời điểm 8h15phút ngày 06/11/2021, tổng số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội là 121 cổ đông (trong đó tham dự trực tiếp là 30 cổ đông, tham dự thông qua ủy quyền là 91 cổ đông) đại diện cho quyền sở hữu 46.178.209 cổ phần bằng 67,69% cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết. Tất cả các cổ đông có mặt đều đủ điều kiện tham dự Đại hội.

Căn cứ điều 145 Luật Doanh nghiệp Số 59/2020/QH14 và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn, ĐHCĐ thường niên năm 2021/2022 của Công ty đã đủ điều kiện tiến hành tổ chức họp.

III. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau đây:

1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020/2021. Kế hoạch năm 2021/2022.
2. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của Hội đồng quản trị.

PHẦN II
CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

I. Các báo cáo và tờ trình:

1. Ông Lê Huy Hùng - Thông qua Nội quy Đại hội.

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
<i>Tán thành</i>	<i>46.178.209</i>	<i>100</i>
<i>Không tán thành</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>Không có ý kiến</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

2. Ông Lê Văn Quang – P. Tổng giám đốc: Trình bày Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020/2021; Kế hoạch năm 2021/2022 của Ban điều hành

3. Ông Lê Văn Tân – PCT Thường trực HĐQT – Tổng giám đốc Công ty: Trình bày báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của Hội đồng quản trị;

4. Bà Lê Thị Huệ - Trưởng ban KTNB:

- Trình bày báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ và Thư kiểm toán;
- Trình bày tờ trình cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Sửa đổi bổ sung điều lệ; Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT.

Đại hội thống nhất với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua Tờ trình cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoàn chỉnh, đăng ký và công bố theo quy định của pháp luật.

5. Ông Lê Văn Tân – Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty: Trình bày Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026

5.1 Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021:

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
<i>Tán thành</i>	<i>46.178.209</i>	<i>100</i>
<i>Không tán thành</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>Không có ý kiến</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

5.2 Đại hội thống nhất thông qua số lượng, danh sách ứng cử viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

STT	Ứng cử viên
I	Ứng cử viên HĐQT
1	Ông Lê Văn Tân
2	Ông Lê Trung Thành
3	Bà Lê Thị Huệ
4	Ông Phùng Thanh Hải
5	Ông Nguyễn Thanh Tân
II	Ứng cử viên Ban kiểm soát
1	Ông Lê Huy Hùng
2	Ông Trịnh Đình Toán
3	Ông Nguyễn Thành Tâm

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
<i>Tán thành</i>	<i>46.178.209</i>	<i>100</i>
<i>Không tán thành</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>Không có ý kiến</i>	<i>0</i>	<i>0</i>

PHẦN III

BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026

I. Đại hội biểu quyết thông qua thể lệ bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026

❖ **Bầu Ban kiểm phiếu bầu cử gồm:**

- Ông Đỗ Văn Cường – Trưởng ban
- Ông Lê Thanh Tùng – Ban viên
- Bà Hồ Thị Hậu – Ban viên
- Ông Lê Phú Hùng – Ban viên
- Ông Nguyễn Bá Cường – Ban viên

100% cổ đông có quyền biểu quyết thống nhất thông qua danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử.

❖ **Thể lệ bầu cử:**

Ông Lê Đỗ Văn Cường - Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử thông qua thể lệ bầu cử và phụ lục hướng dẫn bầu cử.

100% cổ đông có quyền biểu quyết thống nhất thông qua thể lệ bầu cử.

❖ **Đại hội tiến hành bỏ phiếu.**

II. Kết quả bầu cử

1. Kết quả bầu cử: Căn cứ biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026, kết quả bầu cử như sau:

STT	Ứng cử viên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội
I	Ứng cử viên HĐQT		
1	Ông Lê Trung Thành	59.930.350	129,78%
2	Ông Lê Văn Tân	49.447.125	107,08%
3	Bà Lê Thị Huệ	40.664.395	88,06%
4	Ông Phùng Thanh Hải	40.656.795	88,04%
5	Ông Nguyễn Thanh Tân	40.192.380	87,04%
II	Ứng cử viên BKS		
1	Ông Lê Huy Hùng	46.340.140	100,35%
2	Ông Trịnh Đình Toán	46.100.163	99,83%
3	Ông Nguyễn Thành Tâm	46.094.324	99,82%

2. Danh sách thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026:

Đại hội thống nhất thông qua Danh sách thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 sau khi được bầu theo thể thức đúng với quy định của pháp luật hiện hành, gồm các thành viên sau đây:

2.1 Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:

1. Ông Lê Trung Thành
2. Ông Lê Văn Tân
3. Bà Lê Thị Huệ
4. Ông Phùng Thanh Hải
5. Ông Nguyễn Thanh Tân

2.2 Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

1. Ông Lê Huy Hùng
2. Ông Trịnh Đình Toán
3. Ông Nguyễn Thành Tâm

PHẦN IV

CÁC TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Bà Đỗ Thị Thanh Hà – Kế toán trưởng trình bày các tờ trình:

- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020-2021;
- Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019-2020, 2020-2022; Tờ trình chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Tờ trình phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021-2022;
- Tờ trình thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2021-2022;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021-2022;

2. Ông Lê Huy Hùng – Đại diện Ban kiểm soát trình bày tờ trình Quy chế hoạt động của BKS.

PHẦN V

ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Tóm tắt các ý kiến của cổ đông và của Chủ tọa Đại hội

1. Cổ đông Trương Đức Chính - Số thẻ biểu quyết 27:

- Hoàn toàn nhất trí với các định hướng phát triển của Công ty, lĩnh vực mía đường là ngành phát triển theo chu kỳ, hiện tại đã trở lại thời điểm có nhiều thuận lợi để phát triển ổn định. LASUCO trong những năm qua đã cố gắng tìm tòi, nghiên cứu, đa dạng hóa sản phẩm để đưa ra thị trường, tập trung marketing sản phẩm mới với kỳ vọng sẽ phát triển nhanh chóng, tăng trưởng lợi nhuận, cân bằng rủi ro. Để có thể đạt được các mục tiêu trên, việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn lưu động là hợp lý. Hơn nữa, cần tập trung mạnh mẽ cho công tác truyền thông để người tiêu dùng hiểu được giá trị cũng như khẳng định vị thế, đẳng cấp của Công ty tại thời điểm hiện tại và những năm tiếp theo.

- Trong báo cáo chưa đề cập đến cơ cấu doanh số, tỷ trọng các ngành. Vậy dự báo cơ cấu doanh số những năm tới sẽ như thế nào?

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2021-2022 được công ty đề ra khá mạnh dạn, sát với khả năng có thể thực hiện được. Để đạt được những kết quả theo KH đã đề ra, cần chuẩn bị tốt các nguồn lực để tập trung thực hiện, đặc biệt cần cân đối đảm bảo lợi ích cho người lao động về thu nhập và thưởng vượt kế hoạch.

4. Ông Lê Văn Tân – Chủ tọa Đại hội làm rõ các ý kiến của cổ đông:

- Trong năm tài chính vừa qua, tuy kết quả một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD không đạt như kế hoạch đề ra nhưng so với cùng kỳ đã có bước phát triển vượt bậc. Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức bởi ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và việc áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp tạm thời và chính thức. Năm tài chính 2021-2022, Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu 2.600 tỷ đồng là không lớn, do đại dịch Covid 19 vẫn còn ảnh hưởng nhiều, việc luân chuyển hàng hóa trên thế giới gặp nhiều khó khăn. HĐQT nhiệm

kỳ mới sẽ xây dựng các giải pháp để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra cho năm tài chính 2021-2022.

- Các sản phẩm đồ uống mới của Công ty đặc biệt là Sữa gạo lứt giàu protein Ojita nhận được đánh giá và phản hồi tích cực từ người tiêu dùng, trên đà phát triển trở thành sản phẩm số 1 tại thị trường. Trong năm vừa qua, việc kinh doanh sản phẩm mới gặp một số vấn đề bởi đại dịch và truyền thông chưa tốt, Công ty xin ghi nhận ý kiến của cổ đông để cải thiện, tập trung mạnh mẽ hơn nữa vào công tác truyền thông giá trị sản phẩm và khẳng định vị thế của Công ty.

- Công ty luôn chú trọng trong công tác phúc lợi, chăm lo đến đời sống CNCBV, có chế độ tuyển dụng, đãi ngộ tốt đối với CBCNV toàn Công ty. Công ty cũng hy vọng các cổ đông tiếp tục quan tâm, đồng lòng cùng LASUCO để Công ty tiếp tục phát triển - là ngọn cờ đầu của ngành mía đường Việt Nam.

PHẦN VI

THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH VÀ CÁC BÁO CÁO

1. Thông qua báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành và quản trị niên độ 2020/2021; Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ; Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020/2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với các chỉ tiêu chính:

ĐVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu có VAT	1.960.383.224.322
2	Doanh thu thuần	1.846.470.514.425
3	Lợi nhuận trước thuế	28.083.733.867
4	Lợi nhuận sau thuế	22.853.087.369
5	Tổng tài sản – Nguồn vốn tại 30/06/2021	2.518.196.12.547
6	Nguồn vốn chủ sở hữu tại 30/06/2021	1.553.495.082.231

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
<i>Tán thành</i>	46.178.209	100
<i>Không tán thành</i>	0	0
<i>Không có ý kiến</i>	0	0

2. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ tài chính 2020/2021.

ĐVT: Đồng

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 30/06/2021. Trong đó:	85.205.782.536
-	Lợi nhuận sau thuế các năm trước chuyển sang	59.646.578.164
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2020/2021	25.559.204.372
II	Trích lập các quỹ (theo quy định)	5.111.840.875
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (10%)	2.555.920.437
-	Trích lập quỹ khen thưởng (5%)	1.277.960.219
-	Trích lập quỹ phúc lợi (5%)	1.277.960.219
III	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (= (I)-(II))	80.093.941.661
IV	Lợi nhuận được phép phân phối cho cổ đông (theo Báo cáo hợp nhất, đã trừ trích lập các quỹ theo quy định)	47.507.413.964
-	Mức cổ tức bằng cổ phiếu: 6,5%. Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Năm 2019/2020: 4,5% ➢ Năm 2020/2021: 2% 	650 đồng/CP

Kết quả biểu quyết:

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
Tán thành	46.178.209	100
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

3. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019/2020, 2020-2021 và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

3.1 Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019-2020, 2020-2021:

- 1 **Tổ chức phát hành:** Công ty CP mía đường Lam Sơn
- 2 **Mã chứng khoán:** LSS
- 3 **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 4 **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 5 **Vốn điều lệ:** 700.000.000.000 đồng
- 6 **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*):** 68.522.750 cổ phiếu. (*)Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tạm chốt tại thời điểm

lập Phương án chi trả. Số lượng chính thức sẽ được ghi nhận tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức.

- 7 **Tỷ lệ cổ tức chi trả:** 6,5% trên cổ phiếu lưu hành (650 đồng/cổ phiếu). Trong đó:
➢ Năm 2019/2020: 4,5%
➢ Năm 2020/2021: 2%
- 8 **Khối lượng cổ phiếu dự kiến chi trả cổ tức:** 4.453.978 cổ phiếu (tối đa không quá 4.550.000 cổ phiếu)
- 9 **Nguồn thực hiện:** Lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm ngày 30/06/2021
- 10 **Thời gian thực hiện:** Quý I-II năm 2022
- 11 **Đối tượng chi trả cổ tức:** Cổ đông hiện hữu
12. **Hình thức phân phối:** Cổ đông có tên tại ngày chốt danh sách sở hữu cuối cùng sẽ được nhận cổ phiếu từ việc chia cổ tức năm 2019/2020 và 2020/2021 với tỷ lệ 100:6,5 (trương đương 6,5%), tức là cổ đông có 100 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được quyền nhận thêm 6,5 cổ phiếu.
Xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phần được nhận từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến đơn vị. Ví dụ: Cổ đông A hiện đang sở hữu 1.234 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, số lượng cổ phần cổ đông A nhận được cổ tức bằng cổ phiếu được xác định như sau: $1.234 \times 6,5:100 = 80,21$ cổ phần. Theo quy tắc trên, số lượng 0,21 cổ phần sẽ bị hủy bỏ. Như vậy cổ đông A nhận được số 80 cổ phiếu mới.
Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
13. **Niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:**
Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành chi trả cổ tức năm 2019/2020 và 2020/2021 sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành.
14. **Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:**
- Lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty; pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích của cổ đông.
 - Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty.
 - Lập hồ sơ đăng ký bổ sung, niêm yết bổ sung: thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu được phát hành theo phương án trên.
 - Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung điều lệ liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi thực hiện phát hành cổ phiếu.
 - Và phê chuẩn các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

Kết quả biểu quyết:

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
-----------------------------	---------------	-----------

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
Tán thành	46.178.209	100
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

3.2 Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

*Nội dung phương án:

1. Tổ chức phát hành:	CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN
2. Vốn điều lệ hiện tại:	700.000.000.000 đồng
3. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn
4. Mã cổ phiếu:	LSS
5. Sàn niêm yết:	HOSE
6. Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông
7. Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (*):	68.522.750 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tạm chốt tại thời điểm lập phương án chào bán cổ phiếu. Số lượng chính thức sẽ được ghi nhận tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
9. Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán:	30.000.000 (ba mươi triệu) cổ phiếu
11. Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá:	300.000.000.000 đồng (ba trăm tỷ đồng)
12. Đối tượng chào bán:	Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu
13. Tỷ lệ thực hiện quyền:	497:200, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 497 quyền mua sẽ được mua thêm 200 cổ phiếu mới, số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
14. Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
15. Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Giá trị sổ sách của cổ phiếu LSS tại thời điểm 30/06/2021 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán là: 22.190 đồng. Theo thống kê, thị giá của cổ phiếu LSS (đang giao dịch tại



	<p>HOSE) dao động ở mức (tính trung bình giá đóng cửa từ 01/09/2021 - 23/09/2021): 14.420 đồng/cổ phần.</p> <p>Tuy nhiên, đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng chào bán thành công nhằm đảm bảo nguồn vốn, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.</p>
16. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:	Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.
17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có):	Số cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có) sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán được phép thấp hơn giá thị trường của cổ phiếu và giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chào bán nhưng không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
18. Hạn chế chuyển nhượng:	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không hạn chế chuyển nhượng; - Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
19. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
20. Thời gian thực hiện dự kiến:	Trong năm 2022, sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.

***Mục đích/ Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 300.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty.

***Đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm:**

ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã chào bán sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

***Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị một số nội dung sau:

- Lựa chọn Công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán;
- Xây dựng, hoàn thiện, bao gồm cả việc chỉnh sửa phương án phát hành, kể cả chỉnh sửa số lượng cổ phiếu phát hành, tỷ lệ thực hiện quyền nhưng không được vượt số lượng cổ phiếu phát hành được Đại hội thông qua; Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký chào bán theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần).
 - Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán, cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông.
 - Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và ĐHĐCĐ gần nhất việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật (nếu có).
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
 - Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có).
 - Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục có liên quan để thực hiện việc chào bán và báo cáo kết quả với UBCKNN.
 - Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán.
 - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.
 - Ngoài các nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện Phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng

11/11/2018 10:00 AM

không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán (bao gồm cả các quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong Phương án tăng vốn) theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
Tán thành	46.178.209	100
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

4. Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2021/2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: 1.000.000 đồng

TT	CHỈ TIÊU CHÍNH	THỰC HIỆN NIÊN ĐỘ 2020/2021	KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2021/2022	SO SÁNH (%)
1	Doanh thu	1.846.470	2.600.000	140,8
2	Lợi nhuận trước thuế	28.083	99.660	354,9
3	Cổ tức (%)	2%	8%	400

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
Tán thành	46.178.209	100
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

5. Thông qua Tờ trình trả thù lao và chi phí hoạt động niên độ 2021/2022 của Hội đồng quản trị và BKS.

5.1 Chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Được tính bằng 0,4% doanh thu.

Trong đó: Mức thù lao của HĐQT như sau:

- Chủ tịch: 20 triệu đồng/ tháng
- Phó chủ tịch: 15 triệu đồng/ tháng

➤ Ủy viên: 10 triệu đồng/ tháng

Mức thù lao của Ban kiểm soát như sau:

➤ Trưởng ban: 15 triệu đồng/ tháng

➤ Phó ban: 10 triệu đồng/ tháng

➤ Ban viên: 7 triệu đồng/ tháng

Chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh theo quy định.

5.2 Thường đạt kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao cho năm tài chính 2021/2022

Thường cho HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và Cán bộ công nhân viên Công ty 5% lợi nhuận đạt được theo kế hoạch do Đại hội cổ đông giao.

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
<i>Tán thành</i>	46.178.209	100
<i>Không tán thành</i>	0	0
<i>Không có ý kiến</i>	0	0

6. Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021-2022

Đại hội thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021/2022 của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất.

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
<i>Tán thành</i>	46.178.209	100
<i>Không tán thành</i>	0	0
<i>Không có ý kiến</i>	0	0

7. Thông qua tờ trình thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát: có tờ trình kèm theo

Kết quả biểu quyết

Chi tiết kết quả biểu quyết	Số lượng (CP)	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	46.178.209	100
<i>Tán thành</i>	46.178.209	100
<i>Không tán thành</i>	0	0
<i>Không có ý kiến</i>	0	0

11/11/2021 10:00 AM

PHẦN V
BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2021/2022 của Công ty được Ban thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực và được thông qua trước khi bế mạc Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản Đại hội sẽ được đăng tải trên website của Lasuco chậm nhất hai mươi tư (24) giờ kể từ khi kết thúc Đại hội.

Nghị quyết của Đại hội được đăng tải trên website của SGD chứng khoán TP Hồ Chí Minh và website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội.

Đại hội bế mạc vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



Lê Thị Ngọc Ánh



Lê Văn Tam

Tài liệu lưu kèm tại địa chỉ www.lasuco.vn:

1. Các thủ tục Đại hội;
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2020/2021;
3. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2020/2021, Kế hoạch năm 2021/2022 của Ban điều hành
4. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của HĐQT;
5. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm toán nội bộ;
6. Các tờ trình: Tờ trình cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 và Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2021-2026; Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020/2021; Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019/2020, 2020-2021; Tờ trình chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; Tờ trình phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2021/2022; Tờ trình chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2021/2022; Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2021/2022; Tờ trình quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn- Thọ Xuân- Thanh Hóa- Việt Nam

Điện thoại: 02378.996.667

Fax: 02373.834.092

E-mail : info@lasuco.com.vn

Website : www.lasuco.vn

-----o0o-----



lasuco
since 1980

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN

LAM SƠN, THÁNG 11 NĂM 2021



Lam Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

**BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn;
- Căn cứ vào đặc điểm tình hình và bộ máy tổ chức quản lý của Công ty;
- Căn cứ biên bản họp HĐQT, BKS ngày 06/11/2021 (phiên thứ nhất).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban kiểm soát**” Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn gồm 07 Chương và 24 Điều.

Điều 2: Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Các thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành, Trưởng các phòng ban chức năng, Trưởng các đơn vị trực thuộc, Cán bộ công nhân viên liên quan và cổ đông có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TV Ban kiểm soát
- Thành viên HĐQT
- Ban Tổng giám đốc
- Thủ trưởng các đơn vị, phòng ban
- Lưu ban kiểm soát, VP HĐQT

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Huy Hùng

Lam Sơn, ngày 06 tháng 11 năm 2021

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

(Ban hành kèm theo Quyết định số .01. QĐ/ĐLS-BKS ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP mía đường Lam Sơn;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số .33.6...NQ/2021/ĐLS-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 11 năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của BKS quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của BKS và các KSV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho BKS và các KSV. Các đơn vị, cá nhân của Công ty CP mía đường Lam Sơn có liên quan đến hoạt động của BKS trên cơ sở tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của BKS

BKS làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của BKS chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các công việc, quyết định của BKS.

Điều 3. Giải thích các từ ngữ:

Những từ ngữ và chữ viết tắt trong bản quy chế này được hiểu:

- “ĐHĐCĐ” là cụm từ viết tắt “Đại hội đồng Cổ đông” và được hiểu là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn.
- “LASUCO” có nghĩa là Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn.
- “Công ty con” được hiểu là các công ty hạch toán độc lập mà Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn sở hữu ít nhất 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông.
- “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn (các nhà máy, xí nghiệp, trung tâm...)
- “HĐQT” là cụm từ viết tắt “Hội đồng quản trị” và được hiểu là “Hội đồng quản trị Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn”.
- “Ban điều hành” được hiểu là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
- “Điều lệ Công ty” được hiểu là Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn được ĐHĐCĐ thông qua.
- “BKS” là cụm từ viết tắt “Ban kiểm soát” được hiểu là “Ban kiểm soát Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn”.
- “KSV” là cụm từ viết tắt “Kiểm soát viên” được hiểu là thành viên của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì KSV phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà KSV có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có KSV vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến BKS, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên

1. BKS có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của KSV không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. KSV không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. BKS phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp KSV có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà KSV nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì KSV đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi KSV nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên

1. KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, KSV công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].

2. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các KSV; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ công ty quy định.

Điều 8. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào BKS. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào BKS thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
- b) Căn cứ số lượng KSV, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên BKS.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu KSV theo quy định của pháp luật.

Điều 9. cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], việc biểu quyết bầu KSV phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử KSV được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm KSV trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm KSV trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của KSV theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết ĐHĐCĐ.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên BKS, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên BKS phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác

của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm KSV. Thông tin liên quan đến ứng cử viên BKS được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên BKS (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170, điều 171 Luật Doanh nghiệp; các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ngoài ra Ban kiểm soát còn có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS phù hợp với quy định của Nhà nước, Luật doanh nghiệp, phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của LASUCO, hoặc theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua.
2. BKS thực hiện giám sát HĐQT, Ban TGD trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT thông qua việc thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty mẹ và các Công ty con.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất LASUCO.
4. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty mẹ và báo cáo hợp nhất LASUCO, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

6. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
7. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, BKS thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKS phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKS quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, TGD vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty.
11. Sử dụng tư vấn độc lập, các cán bộ quản lý, chuyên viên của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
12. BKS có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
14. Yêu cầu HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ.
15. Thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
16. Đề nghị Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT.
17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
18. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác trong các hoạt động.
21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, TGD và cổ đông.

22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

23. Chứng kiến HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được HĐQT yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.

24. Trường BKS điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên HĐQT còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến KSV cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;

c) Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. KSV có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. HĐQT, thành viên HĐQT, TGD, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của KSV hoặc BKS.

Điều 14. Trách nhiệm của BKS trong việc triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ

1. BKS có trách nhiệm thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên HĐQT, BKS còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ của BKS nhưng HĐQT không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp BKS không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì BKS phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. BKS phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số KSV.
2. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các KSV tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng KSV.

Chương V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, TGD để trình ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và KSV.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng KSV.
4. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác], thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của KSV được thực hiện theo quy định sau đây:

1. KSV được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.

2. KSV được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. KSV của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. KSV và những người có liên quan của các KSV chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. KSV có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với KSV hoặc với những người có liên quan của KSV theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. KSV và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên

Các KSV có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của BKS theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng BKS là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chi phối các KSV.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. BKS có mối quan hệ độc lập với HĐQT Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT. HĐQT bảo đảm rằng BKS được tham dự các cuộc họp định kỳ hay bất thường của HĐQT. Trước các phiên họp, Chủ tịch HĐQT (hoặc người triệu tập), Thư ký HĐQT phải gửi thông báo mời họp và đảm bảo rằng các tài liệu kèm bản sao

chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác liên quan đến cuộc họp phải được gửi đến các KSV cùng thời điểm như đối với các thành viên HĐQT.

2. HĐQT có thể yêu cầu BKS thực hiện các cuộc kiểm soát đột xuất với những nội dung mà HĐQT thấy cần thiết trong quá trình thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT, yêu cầu đó phải được gửi tới BKS bằng văn bản trong đó thể hiện rõ nội dung, đối tượng kiểm soát, thời gian hoàn thành và gửi báo cáo tới HĐQT.

3. Trong quá trình kiểm soát, HĐQT có thể tham gia cùng BKS để nắm tình hình và có chỉ đạo kịp thời. Khi tham gia với đoàn kiểm soát, các thành viên HĐQT có thể có ý kiến để giúp cho kết quả kiểm soát được chính xác, phản ánh đúng bản chất của sự việc, tạo điều kiện giúp KSV đưa ra những đánh giá, nhận định cuối cùng sát với thực tiễn.

4. Các KSV do Trưởng BKS cử có thể phối hợp tham gia với các đoàn công tác, kiểm tra, giám sát do HĐQT tổ chức hoặc thành lập. Các ý kiến của KSV khi tham gia các đoàn này phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, quy định của Công ty và quy chế này, đồng thời chịu trách nhiệm trước những ý kiến đánh giá nhận định trong quá trình tham gia đó.

5. Khi nhận được kết quả kiểm tra giám sát của BKS, HĐQT phải xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý bằng văn bản, văn bản này được gửi thông báo cho TGD hoặc các đối tượng liên quan để thực hiện. BKS giám sát việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.

6. Báo cáo tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính tháng/quý/năm của Công ty, báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT chuẩn bị trình lên ĐHĐCĐ tại các cuộc họp thường niên phải được gửi cho BKS thẩm định trước khi trình ĐHĐCĐ.

7. HĐQT có quyền bảo lưu quan điểm và chính kiến khi không thống nhất với những nhận định của BKS. Đồng thời thông báo cho BKS những quan điểm, ý kiến bảo lưu đó bằng văn bản để BKS biết và báo cáo ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

1. BKS có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

2. TGD hoặc người được uỷ quyền chỉ đạo các đơn vị, bộ phận, phòng ban Công ty và các cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm soát trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin phục vụ hoạt động kiểm tra, kiểm soát và giải trình các vấn đề theo yêu cầu của công tác kiểm soát.

3. Tạo điều kiện bố trí đầy đủ phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của BKS. Cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi được yêu cầu.

4. Định kỳ hàng tháng, quý hoặc theo yêu cầu đột xuất của ĐHĐCĐ, HĐQT, TGD gửi báo cáo về kết quả tự đánh giá hoạt động SXKD, tiến độ thực hiện kế hoạch và kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hệ thống để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được duyệt thì đồng thời chuyển cho BKS một bản để làm cơ sở kiểm soát hoạt động.

5. TGD có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, bộ phận, phòng ban, cá nhân có liên quan thực hiện những kiến nghị của BKS hoặc báo cáo với HĐQT những điểm không thống nhất

với kiến nghị của BKS. Có trách nhiệm thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đồng thời thông báo cho BKS biết những ý kiến chỉ đạo này bằng văn bản.

6. Thông báo kịp thời cho BKS khi phát hiện thấy những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị.

7. TGD có quyền bảo lưu quan điểm và chính kiến khi không thống nhất với những nhận định của BKS. Đồng thời thông báo cho BKS những quan điểm, ý kiến bảo lưu đó bằng văn bản để BKS biết và báo cáo ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

Điều 23. Mối quan hệ với các phòng ban, đơn vị trực thuộc, người đại diện của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.

1. Trưởng các phòng ban, đơn vị trực thuộc của Công ty, người đại diện của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của BKS và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp; Thực hiện các kiến nghị của BKS trong các báo cáo của BKS theo chỉ đạo của HĐQT và TGD; Cung cấp thông tin phản hồi cho BKS về việc thực hiện kiến nghị của BKS theo quy định.

2. Cử cán bộ có đủ năng lực phù hợp với yêu cầu của BKS khi tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do BKS chủ trì.

3. BKS có quyền sử dụng lại kết quả từ các báo cáo, biên bản, kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát do các Ban chức năng, đoàn kiểm tra, kiểm toán,... của Công ty thực hiện, đồng thời có trách nhiệm bảo mật các số liệu, tài liệu theo quy định pháp luật.

4. Thủ trưởng các đơn vị phòng ban trực thuộc Công ty, người đại diện của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết có quyền bảo lưu quan điểm và chính kiến khi không thống nhất với những đánh giá, kiến nghị của BKS. Thực hiện các kiến nghị của BKS theo đúng chỉ đạo của HĐQT, TGD và gửi báo cáo bằng văn bản về BKS theo dõi tình hình thực hiện.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn bao gồm 07 chương, 24 điều được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 11 năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Huy Hùng